TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2018.
V/v tranh chấp " Ly hôn và nuôi con chung giữa chị Phan Kim L với anh Nguyễn Văn C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huệ.
2. Ông Nguyễn Xuân Quỹ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên toà***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp " Ly hôn và nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Kim L, sinh năm 1983. (có mặt)
Địa chỉ ấp L, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. (vắng mặt)
Địa chỉ ấp L, xã A, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Kim L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự tìm hiểu và được sự thống nhất của hai gia đình nên chị và anh C tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hưng theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc và có 03 con chung, cháu Nguyễn Nhựt M, sinh ngày 03/5/2003, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/10/2004 và cháu Nguyễn Thị Thảo B, sinh ngày 20/6/2011. Hiện tại, cháu M đang sống cùng với anh C, cháu T và cháu B đang sống cùng với chị. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh C không thay đổi. Hiện tại chị không thê sống chung cùng với anh, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về nuôi con chung: Chị đồng ý giao cháu M cho anh C nuôi dưỡng. Chị yêu cầu nuôi cháu T và cháu B đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi non.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C thống nhất với trình bày của chị L về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung, thời gian ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không có ở nhà, chị L đem đeo bông con gái cầm cố nên anh có nóng giận đánh vợ 03 lần, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác. Xét thấy mâu thuẫn không lớn nên anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: Nếu vợ cương quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi 03 cháu đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Cho chị L được ly hôn với anh C; Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Thị Thảo B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị L đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Nhựt M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị L và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Phan Kim L thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn và nuôi con chung ". Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử. Anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xét xử vắng mặt anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hôn nhân giữa chị Phan Kim L và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp. Chị L và anh C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị L và anh C cũng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án anh C cũng thừa nhận đánh đập chị ba lần nhưng cho rằng mâu thuẫn không lớn nên yêu cầu được đoàn tụ. Anh C yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp để thuyết phục Hội đồng xét xử cho đoàn tụ, Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không rõ lý do chứng minh anh C không có thiện chí thuyết phục Hội đồng xét xử để được đoàn tụ. Quá trình hòa giải ở Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải động viên anh, chị hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hơn nữa, chị L và anh C ly thân từ 8/2017 cho đến nay vẫn không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, căn cứ biên bản xác minh ở địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C (BL 26) xác định: "…*Quá trình chung sống chị L, anh C phát sinh mâu thuẫn cự cải, đánh nhau do anh C ăn nhậu không lo cho gia đình, vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay*…". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Do đó, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị L và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L. Cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung cháu Nguyễn Nhựt M, cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Thị Thảo B đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy cháu T và cháu B là con gái lại đang sinh sống cùng với chị L. Mặt khác, nguyện vọng hai cháu đều muốn sống cùng với chị L. Do đó, để ổn định cuộc sống của hai cháu cần giao hai cháu cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng cháu Nhựt Minh đang ở cùng với anh C và nguyện vọng cháu cũng muốn sống cùng với anh C nên ghi nhận chị L đồng ý giao cháu M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Ghi nhận chị L, anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho chị L, anh C, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị L, anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị L hoặc anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp

nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Kim L phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Kim L. Cho ly hôn giữa chị Phan Kim L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/10/2004 và cháu Nguyễn Thị Thảo B, sinh ngày 20/6/2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị L đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Nhựt M, sinh ngày 03/5/2003 cho anh C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho chị L, anh C, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị L, anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị L hoặc anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Kim L phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000779 ngày 20 tháng 3 năm 2018 thành tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Vụ án xét xử công khai, tuyên án có mặt chị Phan Kim L và vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh